

THỎ TY TỬ 菟絲子

Còn gọi là cây tơ hồng, miễn tử, đậu ký sinh, hạt cây tơ hồng.

Tên khoa học *Cuscuta sinensis* Lamk. (*Cuscuta hygrophilae* Pears., *C. hyalina* Wight.).

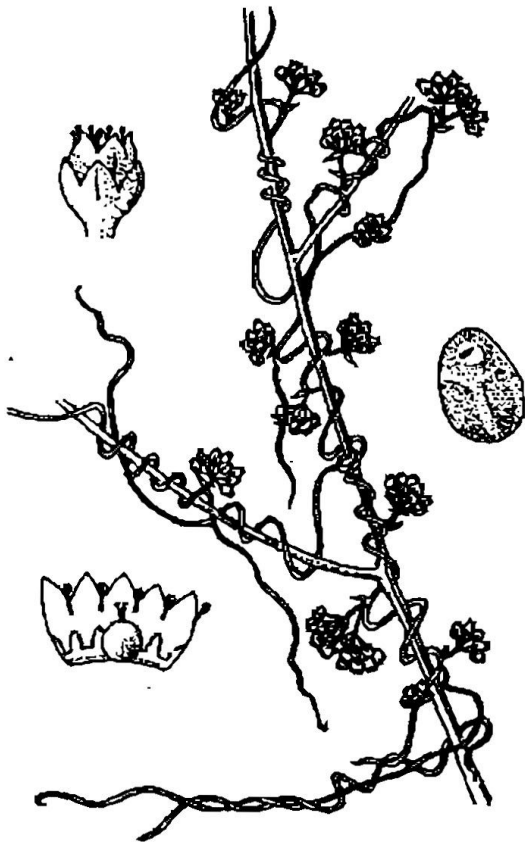
Thuộc họ Bìm bìm *Convolvulaceae*.

Thỏ ty tử (*Semem Cuscutae sinensis*) là hạt phơi hay sấy khô của cây tơ hồng.

A. Mô tả cây tơ hồng

Cây tơ hồng hay dây tơ hồng là một loại dây ký sinh cuốn trên các cây khác, thân thành sợi màu vàng hay đỏ nâu nhạt, không có lá. Lá biến thành vẩy, cây có rễ mụt để hút các thức ăn từ cây chủ. Hoa ít thấy, hình cầu màu trắng nhạt, gần như không có cuống, tụ thành 10-20 hoa một. Quả hình cầu, chiều ngang rộng hơn chiều cao, rộng độ 3mm, nứt từ dưới lên. Hạt 2 đến 4, hình trứng, đỉnh dẹt, dài chừng 2mm (Hình 651).

Tại miền Bắc hay gặp nó ký sinh trên cây cúc tần *Pluchea indica* thuộc họ Cúc *Asteraceae* (*Compositae*).



Hình 651. Dây tơ hồng (thỏ ty tử) - *Cuscuta sinensis*

B. Phân bố, thu hái và chế biến

Cây tơ hồng mọc khắp nơi ở nước ta nhưng thường ít dùng hạt, ta thường hái cả cây phơi khô. Hạt cây tơ hồng tức là vị thỏ ty tử thì ta vẫn phải nhập của Trung Quốc.

Tại Trung Quốc, vào các tháng 8-9 người ta hái cả cây về phơi khô, đập lấy hạt, sấy sạch tạp chất là được.

C. Thành phần hóa học

Trong hạt thỏ ty tử người ta mới thấy có một chất nhựa, tính chất glucozit gọi là cuscutin. Hoạt chất khác chưa rõ.

D. Tác dụng dược lý

Chưa thấy có tài liệu nghiên cứu.

E. Công dụng và liều dùng

Thỏ ty tử là một vị thuốc nhân dân.

Đông y coi thỏ ty tử là một vị thuốc bổ chữa bệnh liệt dương, di tinh, đau lưng, mỏi gối, tai ù, mắt mờ, sốt khát nước, dùng lâu đẹp nhân sắc. Liều dùng: Ngày uống 8-16g.

Theo tài liệu cổ, thỏ ty tử có vị ngọt, cay, tính ôn, vào 2 kinh can và thận. Có tác dụng bổ can, thận ích tinh tủy, mạnh gân cốt. Dùng chữa thận hư tinh lạnh, liệt dương, di tinh, chân lưng mỏi đau, tiểu tiện đục. Những người dễ cường dương, bí đại tiện không nên dùng.

Đơn thuốc có thỏ ty tử trong nhân dân

1. Thuốc bổ-cố tinh

Thỏ ty tử 8g, ngũ vị tử 1g, xa tiền tử 1g, khởi tử 8g, phúc bồn tử 4g.

Các vị tán nhỏ trộn với mật ong, làm thành viên bằng hạt ngô, mỗi lần uống 4g.

2. Đơn thuốc chữa di đái đêm, di tinh

Thỏ ty tử 7g, phúc bồn tử 4g, kim anh tử 6g, nước 400ml. Sắc còn 100ml. Lọc bỏ bã. Chia 2,3 lần uống trong ngày.

Chú thích:

1. Nhân dân ta ít dùng hạt hoặc nếu dùng hạt thì nhập của Trung Quốc, mà dùng cả dây hái về phơi khô sắc uống làm thuốc bổ, chữa di mộng tinh hoặc chữa bệnh lở sài (gourme) của



Hình 652. Cây tơ hồng - *Cassytha filiformis*

trẻ con.

2. Ngoài hạt cây tơ hồng nói trên, tại Trung Quốc còn dùng một loại cây tơ hồng nữa gọi là đại thỏ ty tử *Cuscuta japonica* cùng họ và cùng một công dụng.

3. Việt Nam ta còn dùng dây và hạt một cây nữa cũng mang tên tơ hồng nhưng thuộc họ thực vật khác hẳn. Đó là cây *Cassytha filiformis* L. Thuộc họ Long não (*Lauraceae*).

Đây là một loại dây leo, nhẵn, thân dạng sợi quấn vào nhau, màu xanh lục, không lá hoặc giảm thành vảy, hoa nhỏ trắng, không cuống mọc thành bông dài 1,5-5cm. Quả hình cầu to bằng hạt tiêu, đựng trong một ống của bao hoa mẫm (Hình 652).

Toàn cây chứa một chất nhầy. Người ta thường giã nhỏ, trộn với vôi bột để trát thuyền. Trong cây còn chứa một ít laurotetanin.

Nhân dân dùng làm thuốc bổ, thuốc ho và thuốc lọc máu, chữa lậu, đắp các vết lở loét, chữa sốt.

CÂY SỮA

Còn có tên là mùa cua, mò cua (Nam Bộ và nam Trung Bộ), tinpét (Viêngtián), popeal-khe (Cămpuchia).

Tên khoa học *Alstonia scholaris* (L.) R. Br. (*Echites scholaris* L.).

Thuộc họ Trúc đào *Apocynaceae*.

Chú thích về tên: Cây sữa vì loài cây có chất nhựa mù trắng như sữa. Tên là *Alstonia scholaris* vì gỗ cây này rất mịn, nhỏ, tại các trường học ở Ấn Độ dùng làm bảng viết cho học trò (*scholaris* là trường học).

Người ta dùng vỏ cây phơi hay sấy khô làm thuốc.

A. Mô tả cây

Cây sữa là một loại cây to, có thể cao từ 15-30m. Cành mọc vòng, lá cũng mọc vòng, phiến lá hình bầu dục dài, đầu tù hoặc hơi nhọn, đáy lá hình nêm, mặt trên bóng, mặt dưới mờ, phiến cứng dài 8-22cm, rộng 5,5-6,5cm. Gân song song và mau. Hoa nhỏ, màu trắng xám, mọc



Hình 653. Cây sữa - *Alstonia scholaris*